

Bản án số: 100 /2019/HSST

Ngày 26/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị N Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Chu Thị Bốn

. - ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thanh Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yến , Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 26/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93 /2019/HSST ngày 01/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 16/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thanh N, sinh năm 1991; HKTT: Tổ 2, cụm 2, K, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hữu T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Võ Thị Thu T, sinh năm 1991; Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định số 88 ngày 21/5/2007 Công an thành phố B xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về tội Trộm cắp tài sản

Tại Quyết định số 723 ngày 08/6/2007, UBND thành phố B đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 02 năm.

Tại bản án số 434 ngày 09/9/2010 Tòa án nhân dân quận H xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Đức U, sinh năm 1990; HKTT: Khu 2, Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn C, sinh năm 1957; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ; Đào Thị Q N, sinh năm 1996; Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 45 ngày 30/9/2010 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng 16 ngày về tội Trộm cắp tài sản. tài sản trị giá 14.400.000đ

- Tại bản án số 56 ngày 28/11/2012 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 139.367.800đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2015. Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Tại bản án số 46 ngày 23/11/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 550.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2018

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ sản xuất T.

Đại diện theo pháp luật: ông Đặng Hải H – giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989

Trú tại: Trại trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 0h 30 phút ngày 14/01/2019, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu trắng không BKS đến sân vận động ở T, tỉnh Bắc Ninh thì gặp U. N rủ U đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. U đồng ý. Khi đi N mang 03 kìm; 01 tô vít; 01 mỏ lết; 01 con dao loại dao chọc tiết lộn dài 25 cm. U mang 01 con dao loại dao gọt hoa quả dài 15 cm. N điều khiển xe chở U đi lên thành phố Bắc Ninh. Khi đi đến khu đất gần trường THCS K thuộc phường K, thành phố B, N và U phát hiện thấy 02 cuộn sắt loại sắt phi 6 và một số thanh sắt dài để ở vỉa hè cạnh tường rào của trường THCS K không có người trông giữ N và U nảy sinh ý định trộm cắp. N đỗ xe ở bên đường đối diện với cổng trường cách vị trí để sắt 5m, N bảo U đứng trông xe, còn N lấy kìm cộng lực vào cắt 01 cuộn sắt phi 6

thành 02 cuộn để cho dễ vận chuyển. Sau khi cắt xong cuộn sắt, N ra xe cắt kìm cộng lực và bảo U vào bê sắt. N và U lăn từng cuộn sắt ra vị trí xe mô tô rồi để 02 cuộn sắt lên chỗ để chân của xe, U ngồi đỡ sắt, N ngồi sau điều khiển xe chở U đi đến đường N, phường N thì gặp Công an phường N đi tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã đưa N và U về trụ sở Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh làm việc. Số sắt các bị cáo lấy là của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ sản xuất T.

Tại cơ quan điều tra, N và U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 14/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, kết luận:

- 152 kg sắt cuộn phi 6 chưa qua sử dụng giá trị tại thời điểm định giá là 2.280.000đ

Cáo trạng số 54/CTr - VKSNDTPBN ngày 30/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Trịnh Thanh N, Hà Đức U phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh N, Hà Đức U phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173, Điều 38; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS xử phạt:

Trịnh Thanh N từ 10 đến 15 tháng tù

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 ;Điểm s Khoản 1, Điều 51 BLHS;

Hà Đức U từ 15 đến 18 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Chuyển cho cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila để điều tra làm rõ. Tịch thu tiêu hủy 03 kìm; 01 tô vít, 01 mỏ lết, 02 con dao.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của các bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 3 giờ ngày 14/01/2019, tại vỉa hè cạnh tường rào trường THCS K thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Trịnh Thanh N và Hà Đức U có hành vi lén lút trộm cắp 152 kg sắt cuộn phi 6 trị giá 2.280.000đ của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ T.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, phạm vào Khoản 1, Điều 173 BLHS mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này N là người khởi sự, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và trực tiếp vào cắt sắt. Khi N rủ đi trộm cắp U đồng ý và cùng đi với N, đến nơi U đứng canh giới, sau đó cùng N bê sắt lên xe mang đi tiêu thụ. Như vậy, N giữ vai trò chính, U giữ vai trò thứ yếu.

Xét về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo N: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị đưa vào cơ sở giáo dục và bị Tòa án kết án mặc dù đều đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo.

Đối với bị cáo U: Mặc dù bị cáo đã bị kết án 03 lần nhưng bản án số 46 ngày 23/11/2017 trị giá tài sản trộm cắp là 550.000đ nên bản án số 56 ngày 28/11/2012 là yếu tố cấu thành tội của bản án số 46. Do đó bản án số 46 ngày 23/11/2017 Tòa án huyện T, tỉnh Phú Thọ không xác định bị cáo tái phạm. Bởi vậy, lần này bị cáo phạm tội xác định bị cáo tái phạm, phạm vào điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Song, xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đại diện của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 kìm cộng lực; 01 kìm nhỏ; 01 tô vít; 01 mỏ lết; 02 con dao.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila chưa xác định được chủ sở hữu nên chuyển lại cho cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tạm giữ để tiếp tục điều tra.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của N là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng L, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Loan là phù hợp nên không xem xét giải quyết nữa.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh N, Hà Đức U phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Điều 51 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329.

Xử phạt: Trịnh Thanh N 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 26/4/2019.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 ;Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329

Xử phạt: Hà Đức U 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 26/4/2019.

Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 02 kìm cộng lực; 01 kìm nhỏ; 01 tô vít; 01 mỏ lết; 02 con dao.

Chuyển cho cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila để điều tra làm rõ.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị N Anh